

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-PT
Ngày:04-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo Y D A về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo Y D A và bị hại ông Y S A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Y D A**. Tên gọi khác: Ama D; Sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y C, sinh năm 1976; con bà H’ L A- sinh năm 1976 - hiện ông bà đang sinh sống tại Buôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là H’ C N, sinh năm 1996, bị cáo có 02 con , con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016 - Hiện đang sống tại Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/9/2019. Hiện đang giam –Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Y S A, sinh năm 1968, trú tại: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk,

Chỗ ở hiện nay: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị H' C N, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

2/ Bà H' B, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018, chị H' C N nhờ ông Y S A, xin việc làm. Trong thời gian xin việc, giữa chị H' C N và ông Y S A đã phát sinh quan hệ tình dục với nhau. Gia đình chị H' C N biết chuyện đã làm đơn tố cáo ông Y S A có hành vi hiếp dâm chị H' C N đến Cơ quan Công an. Tuy nhiên, chị H' C N nhận thức việc tố cáo ông Y S A hiếp dâm mình là không có căn cứ nên đã tự nguyện rút đơn tố cáo. Khoảng 17 giờ ngày 18/9/2019, Y D A cùng với Y K và Y K N (trú cùng buôn) cùng nhậu tại nhà bà H' B N (mẹ vợ Y D) tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Y D A nhớ lại việc trước đây vợ mình có quan hệ tình dục với ông Y S A nên Y D xuống nhà bếp lấy 01 con dao (loại dao chặt, lưỡi bằng kim loại dài 28,5 cm, cán bằng tre dài 12,5 cm) đi bộ một mình đến quầy thuốc L do ông Y S làm chủ, cách nhà bà H' B N khoảng 200m để đánh ông Y S. Y D đi vào quầy thuốc, dùng dao chém ông Y S nhưng vướng tủ thuốc nên không trúng. Ông Y S bỏ chạy xuống phía nhà bếp thì Y D đuổi theo. Đến gần cửa nhà vệ sinh, ông Y S A quay lại đứng đối diện với Y D . Ông Y S A dùng tay để chống đỡ thì bị Y D A chém 01 nhát vào tay phải gây thương tích. Sau đó, ông Y S A đẩy ngã Y D A rồi bỏ chạy ra phía ngoài đường kêu cứu và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên còn Y D A đi bộ về nhà bà H' B N tiếp tục ngồi nhậu.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1122/TGT-TTPY của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Đắk Lắk kết luận: Thương tích của ông Y S A: Vết thương đứt gần lìa cổ tay phải với tỉ lệ 50%. Vật tác động: Vật sắc, bén.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Y D A phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y D A 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam ngày 20/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2019 bị cáo Y D A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/12/2019, người bị hại ông Y S A có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Y D A tội “Giết người”; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Y D A phải bồi thường 280.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, người bị hại ông vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị đề nghị HĐXX xem xét lại nội dung vụ án theo hướng: Về tội danh: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Y D A tội “Giết người”; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Y D A phải bồi thường 280.000.000 đồng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y D A phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar, tỉnh Đắk Lắk về tội danh và hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Mức bồi thường của Tòa sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là có căn cứ. Tuy nhiên bản án sơ thẩm chưa buộc bị cáo bồi thường về giảm sút thu nhập và 17 ngày mất thu nhập của người nuôi dưỡng bị cáo sau khi ra viện là thiếu sót. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường theo yêu cầu của người bị hại ông Y S A theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận: Do bức tức về việc nghi ngờ ông Y S A từng có quan hệ tình dục với vợ mình, khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 18/9/2019, tại quầy thuốc L của ông Y S A ở buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Y D A dùng dao chém trúng vào tay phải ông YSA gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 50% (*Năm mươi phần trăm*).

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại HĐXX thấy rằng:

[2.1]. Về tội danh và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe người khác đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì một mâu thuẫn là do nghi ngờ bị hại dụ dỗ và quan hệ tình dục với vợ của mình mà bị cáo đã có hành vi dùng dao chém vào tay phải gây thương tích cho ông Y S với tỷ lệ 50% (*Năm mươi phần trăm*). Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích cho người bị hại.

Xét mức hình phạt 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo thay đổi tội danh của bị hại không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Về phần trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của bị hại HĐXX thấy rằng:

Tòa cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 62.117.000đ là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm không buộc bị cáo bồi thường khoản giảm sút thu nhập thực tế bị mất của bị hại là thiếu sót ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị hại. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường. Buộc bị cáo Y D A phải bồi thường thêm khoản giảm sút thu nhập thực tế bị mất của bị hại ông Y S A là: 6.000.000 đồng/ tháng x 6

tháng x 50% = 18.000.000 đồng. Tổng cộng Bị cáo Y D A phải bồi thường cho bị hại ông Y S A số tiền là 80.117.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm và án phí dân sự.

Bị hại ông Y S A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Y D A.

Không chấp nhận kháng cáo về tội danh. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Y S A về trách nhiệm dân sự.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HSST, ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y D A 06 (sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam ngày 20/9/2019.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Y D A phải bồi thường cho bị hại ông Y S A số tiền 80.117.000 đồng (Tám mươi triệu một trăm mười bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm và án phí dân sự.

Bị hại ông Y S A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Mgar;
- VKSND huyện Cư Mgar;
- Công an huyện Cư Mgar;
- Chi cục THADS huyện C;
- T.H.A.HS Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dẫn